



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẠI HỌC KỲ HK II (2022-2023) BẬC CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	22CĐAN01	030100101702	2		An toàn hàng không, an toàn sân đỗ	5	18/05/2023	7:30	G302	Thi chung
2	21CĐCK01	030100066502	2		Cánh quạt tàu bay	5	18/05/2023	7:30	G302	
3	21CĐKL01	030100067502	1		Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	5	18/05/2023	7:30	G302	
4	21CĐKL01	030100031602	10		Dịch vụ thông báo tin tức hàng không	5	18/05/2023	7:30	G302	
5	21CĐTM03	030100069004	4		Hành lý bất thường	5	18/05/2023	7:30	G302	
6	21CĐĐV01	030100136502	2		Kỹ thuật truyền số liệu và mạng	5	18/05/2023	7:30	G302	
7	22CĐTM01	030100001305	3		Pháp luật hàng không	5	18/05/2023	7:30	G302	
8	22CĐCK01	030100060103	2		Pháp luật hàng không	5	18/05/2023	7:30	G302	
9	21CĐTM02	030100030304	1		Phục vụ hành khách tại cảng hàng không, sân bay	5	18/05/2023	7:30	G302	
10	21CĐTM01	030100031007	4		Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PVHH	5	18/05/2023	7:30	G302	
11	21CĐAN01	030100024902	4		Tiếng Anh chuyên ngành - ANHK	5	18/05/2023	7:30	G302	
12	21CĐAN01	030100024903	3		Tiếng Anh chuyên ngành- ANHK	5	18/05/2023	7:30	G302	
13	22CĐTM01	030100060203	3		An ninh hàng không	5	18/05/2023	9:30	G304	Thi chung
14	22CĐTM01	030100008104	1		An toàn hàng không	5	18/05/2023	9:30	G304	
15	21CĐAN01	030100026302	4		Bảo vệ tàu bay	5	18/05/2023	9:30	G304	
16	21CĐTM01	030100052204	14		Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp	5	18/05/2023	9:30	G304	
17	22CĐAN01	030100061002	2		Hàng hóa nguy hiểm	5	18/05/2023	9:30	G304	
18	21CĐCK01	030100066702	1		Hệ thống cơ khí tàu bay 1	5	18/05/2023	9:30	G304	
19	21CĐTM03	030100069104	1		Phục vụ hành khách trong trường hợp đặc biệt	5	18/05/2023	9:30	G304	
20	22CĐCK01	030100061902	2		Sức bền vật liệu	5	18/05/2023	9:30	G304	
21	22CĐTM02	030100064403	1		Vé hành khách và hành lý	5	18/05/2023	9:30	G304	

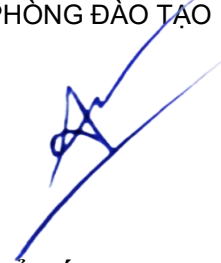
STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
22	22CĐTM01	030100060404	3		An toàn sân đỗ	5	18/05/2023	12:30	G305	Thi chung
23	22CĐAN01	030100060802	2		Công tác an ninh hàng không	5	18/05/2023	12:30	G305	
24	20CĐAN01	030100003602	1		Dịch vụ không lưu	5	18/05/2023	12:30	G305	
25	22CĐKL01	030100059902	1		Khí động lực học cơ bản	5	18/05/2023	12:30	G305	
26	21CĐCK01	030100069802	1		Tính năng tàu bay	5	18/05/2023	12:30	G305	
27	22CĐTM01	030100060603	1		Công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ tại Cảng hàng không sân bay	5	18/05/2023	14:30	G603	Thi chung
28	22CĐKL01	030100062802	2		Động cơ và hệ thống tàu bay	5	18/05/2023	14:30	G603	
29	21CĐTM01	030100052104	9		Quy định vận chuyển hàng hóa cơ bản	5	18/05/2023	14:30	G603	
30	22CĐKL01	030100099602	1		Thuật ngữ sử dụng trong hoạt động KSKL 1	5	18/05/2023	14:30	G603	
31	22CĐCK01	030100059402	4		Tin học	6	19/05/2023	9:30	D02	Thi chung
32	22CĐKL01	030100000103	3		Tổng quan về Hàng không dân dụng	6	19/05/2023	9:30	D02	
33	22CĐTM02	030100059802	3		Tổng quan về hàng không dân dụng	6	19/05/2023	9:30	D02	
34	22CĐCK01	030100075702	8		Vật liệu hàng không					Bài tập lớn
35	21CĐCK01	030100067302	1		Vẽ kỹ thuật					Bài tập lớn

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Tp. HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO



Cổ Tấn Anh Vũ